

Chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Ngày nhận bài: 23/04/2026 | Ngày phản biện: 08/05/2026 | Ngày xuất bản: 04/09/2026

Tác giả: Trịnh Thị Kim Thoa (Trường Đại học Công nghệ Thông tin và truyền thông, Đại học Thái Nguyên)

Tóm tắt: Chuyển đổi số đang có sự tác động mạnh mẽ đến ngành giáo dục đại học. Đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, chuyển đổi số vừa mở ra nhiều cơ hội đổi mới nội dung, phương thức tổ chức giáo dục, vừa đặt ra những thách thức mới về quản lý, định hướng tư tưởng và bảo đảm hiệu quả giáo dục. Bài báo phân tích tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên; khảo sát thực trạng triển khai chuyển đổi số tại một số cơ sở giáo dục đại học, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ. Giáo dục chính trị, tư tưởng không chỉ là việc truyền đạt kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng mà còn nhằm hình thành thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng cho thế hệ trẻ. Thực tiễn cho thấy, sinh viên hiện nay chịu tác động mạnh mẽ từ môi trường số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông đa chiều. Nếu không kịp thời đổi mới phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng số hóa, công tác này sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, thuyết phục và định hướng sinh viên.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận liên ngành giữa giáo dục học, công nghệ giáo dục và giáo dục chính trị, tư tưởng; kết hợp phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và

phương pháp nghiên cứu định tính.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các nguồn tài liệu thứ cấp như bài báo khoa học, công trình nghiên cứu, báo cáo và số liệu thống kê của các cơ quan quản lý giáo dục, các tác giả trong và ngoài nước liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục trong thời gian từ năm 2024 trở lại đây (kể từ khi có nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị).

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng này sử dụng phương pháp định lượng nhằm mô tả thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Đối tượng tham gia khảo sát là 92 giảng viên giảng dạy các môn chính trị tại các trường thành viên của Đại học Thái Nguyên. Quá trình nghiên cứu được tiến hành qua ba bước: (1) Thiết kế công cụ khảo sát: Phiếu hỏi được xây dựng trên Google Forms, bao gồm thông tin giới thiệu, cam kết bảo mật, xác nhận tự nguyện tham gia, các câu hỏi về đặc điểm cá nhân (giới tính, trình độ, thâm niên công tác) và mức độ sử dụng AI trong hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Các câu hỏi được thiết kế dưới dạng lựa chọn đóng, cho phép GV chọn một hoặc nhiều phương án; (2) Tổ chức khảo sát: Phiếu hỏi được gửi đến các giảng viên Đại học Thái Nguyên, thời gian thu thập trong tháng 6/2026; (3) Phân tích dữ liệu: Các số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS và Excel theo phương pháp thống kê mô tả nhằm đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Chuyển đổi số và tác động của chuyển đổi số đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Bộ Thông tin và Truyền thông định nghĩa chuyển đổi số: "là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số" (Bộ Thông tin và truyền thông, 2021). Theo đó, chuyển đổi số không chỉ là việc áp dụng công nghệ mà còn là sự tái tư duy lại cách thức tập hợp con người, dữ liệu và quy trình nhằm tạo ra giá trị mới, thay đổi mô hình hoạt động, văn hóa tổ chức và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Tại Việt Nam, chuyển đổi số trong giáo dục được xác định là một trong những ưu tiên quốc gia theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025. Trong bối cảnh đó, giáo dục đại học nói chung và giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên nói riêng đứng trước những yêu cầu đổi mới cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ mới.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh việc "đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số", trong đó giáo dục chính trị là lĩnh vực then chốt để bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Nghị quyết số 57-NQ/TW ra đời nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo cơ sở chính trị quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên thông qua việc khuyến khích ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập hiện đại (Ban Chấp hành trung ương, 2024).

Những tác động của chuyển đổi số tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Trước hết, chuyển đổi số tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên theo hướng hiện đại, linh hoạt và hiệu quả hơn. Việc ứng dụng công nghệ số giúp các nội dung lý luận chính trị vốn mang tính trừu tượng được thể hiện thông qua các hình thức trực quan như video, infographic, mô phỏng lịch sử, bài giảng điện tử và diễn đàn trực tuyến. Nhờ đó, bài học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. Đồng thời, chuyển đổi số thúc đẩy sự chuyển dịch từ phương thức truyền thụ kiến thức một chiều sang mô hình giáo dục tương tác, đối thoại, trong đó sinh viên được khuyến khích tham gia thảo luận, bày tỏ quan điểm và phản biện trên các nền tảng số dưới sự định hướng của giảng viên. Không gian và phạm vi giáo dục chính trị, tư tưởng cũng vượt ra ngoài khuôn khổ lớp học truyền thống, góp phần tăng cường tính chủ động, tự học và tự nghiên cứu của sinh viên, đồng thời tạo điều kiện để nhà trường tiếp cận, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, tâm lý của sinh viên trong môi trường số.

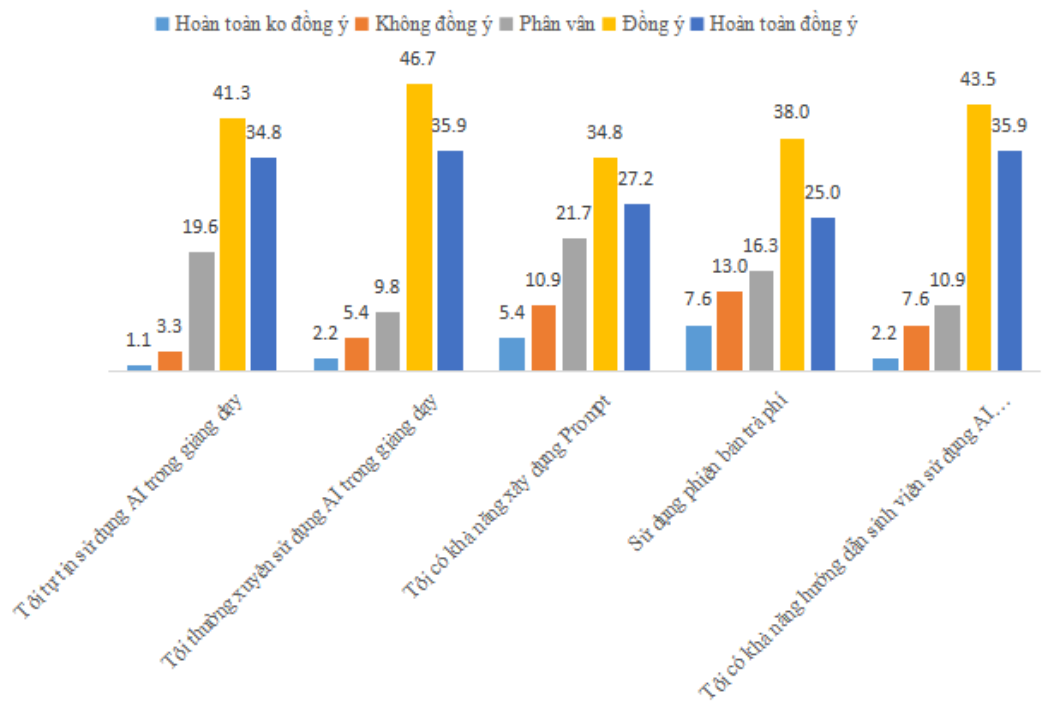
Tuy nhiên, chuyển đổi số cũng đặt ra không ít thách thức đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Môi trường số với đặc trưng thông tin đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh và khó kiểm soát đã làm gia tăng nguy cơ sinh viên tiếp cận các thông tin sai lệch, quan điểm sai trái, thù địch. Nếu thiếu kỹ năng sàng lọc và đánh giá thông tin, sinh viên có thể bị tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến nhận thức chính trị và lập trường tư tưởng. Bên cạnh đó, chuyển đổi số cũng tạo áp lực đổi mới đối với đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ số đòi hỏi giảng viên phải có năng lực số, khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục trên nền tảng số, đồng thời giữ vững vai trò định hướng tư tưởng trong môi trường trực tuyến. Nếu thiếu sự chuẩn bị đồng bộ về con người, cơ sở vật chất và cơ chế quản lý, chuyển đổi số có thể dẫn đến tình trạng hình thức, làm giảm hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng.

3.1.2. Thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Trong những năm qua, ngành giáo dục đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc tích hợp công nghệ số vào dạy học. Nhiều trường đại học đã xây dựng kho bài giảng điện tử, thư viện số và ứng dụng LMS trong giảng dạy, phát triển hệ thống học liệu số, tăng cường dạy học trực tuyến và số hóa quản lý đào tạo hướng tới mục tiêu 100% cơ sở giáo dục áp dụng công nghệ số trong quản lý và đào tạo theo Quyết định 131/QĐ-TTg. Theo số liệu của Bộ Giáo dục và đào tạo, hệ thống học liệu số đã kết nối hơn 9.130 bài giảng e-learning, trên 2.000 video bài giảng truyền hình, 200 thí nghiệm ảo, 35.000 câu hỏi trắc nghiệm và gần 200 đầu sách giáo khoa số theo chương trình mới. Ngành giáo dục đã hoàn thành xây dựng 100% cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (HEMIS), với hơn 470 cơ sở đào tạo, 25.000 chương trình đào tạo và gần 3 triệu hồ sơ sinh viên được số hóa (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Theo khảo sát TALIS 2024 của OECD, tỷ lệ giáo viên Việt Nam đã sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy lên tới 64%, phản ánh sự thích ứng mạnh mẽ với kỹ thuật số của đội ngũ giảng viên trong bối cảnh đổi mới phương pháp giảng dạy số (Huyền Thanh, 2024). Khảo sát tại Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang giảng viên đạt mức năng lực số trung bình cao (3,78/5 theo khung DigComp 2.2) (Nguyễn Trọng Nghi & Nguyễn Khắc Trung, 2025).

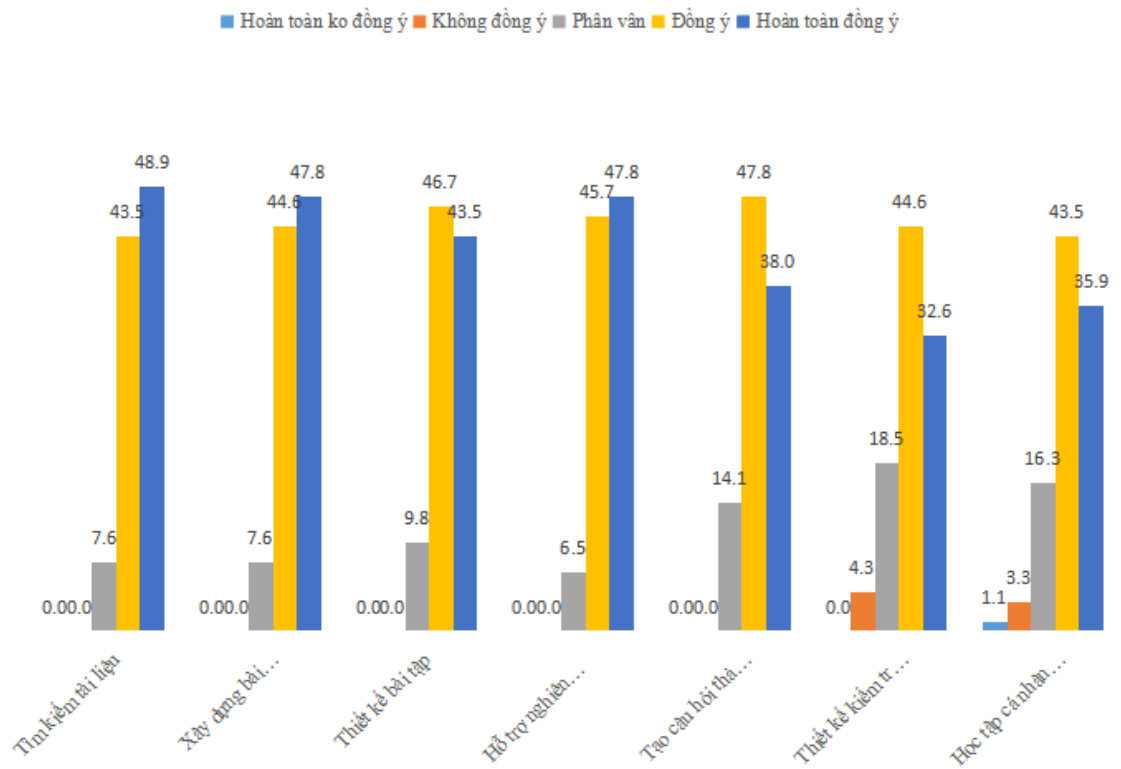
Trong lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị, việc ứng dụng các nền tảng công nghệ số vào giảng dạy và học tập của các trường đại học đã trở thành một phần không thể thiếu. Một số trường đại học lớn tại Việt Nam như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên hay các cơ sở đào tạo thành viên khác đã chủ động triển khai LMS, xây dựng kho học liệu số đa dạng bao gồm bài giảng điện tử; video bài giảng trên YouTube/Zoom, Kahoot, Mentimeter; tài liệu tham khảo điện tử và ngân hàng câu hỏi phục vụ công tác dạy – học đã được áp dụng phổ biến đối với các môn học này. Khảo sát tại Đại học Thái Nguyên, 100% chương trình đào tạo, trong đó có chương trình đào tạo các môn học lý luận chính trị được chuyển sang giáo dục số và số hóa học liệu bằng hệ thống LMS và nền tảng E-learning. Kho học liệu số hiện đạt trên 45.000 tài nguyên, tăng gấp đôi chỉ trong vòng hai năm. Các hệ thống quản lý học tập (LMS) như Moodle, Canvas hay Google Classroom được sử dụng rộng rãi để tạo môi trường học tập trực tuyến và hỗ trợ các môn lý luận chính trị, tư tưởng. Trung bình mỗi học kỳ có hơn 28.000 người học sử dụng hệ thống học tập trực tuyến, trong khi khoảng 60–70% giảng viên đã phát triển các học phần được số hóa (Thai Nguyen University, 2025).

Về mức độ tiếp cận công nghệ số của đội ngũ giảng viên được đánh giá tương đối cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy 82.6% giảng viên thường xuyên sử dụng các nền tảng AI như ChatGPT, Gemini hoặc Copilot trong dạy học các môn chính trị; 79.4% giảng viên tự tin sử dụng AI trong chuẩn bị bài giảng và tổ chức hoạt động dạy học; 73.6% giảng viên có khả năng hướng dẫn sinh viên sử dụng AI một cách hiệu quả. Điều này cho thấy các công cụ trí tuệ nhân tạo đang được tích hợp ngày càng sâu vào quá trình dạy học, phần lớn giảng viên đã có khả năng khai thác AI phục vụ công việc chuyên môn. Đây là minh chứng cho thấy nhận thức của giảng viên về vai trò của công nghệ số đã có sự thay đổi tích cực, đồng thời phản ánh xu hướng chuyển từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang môi trường dạy học số.



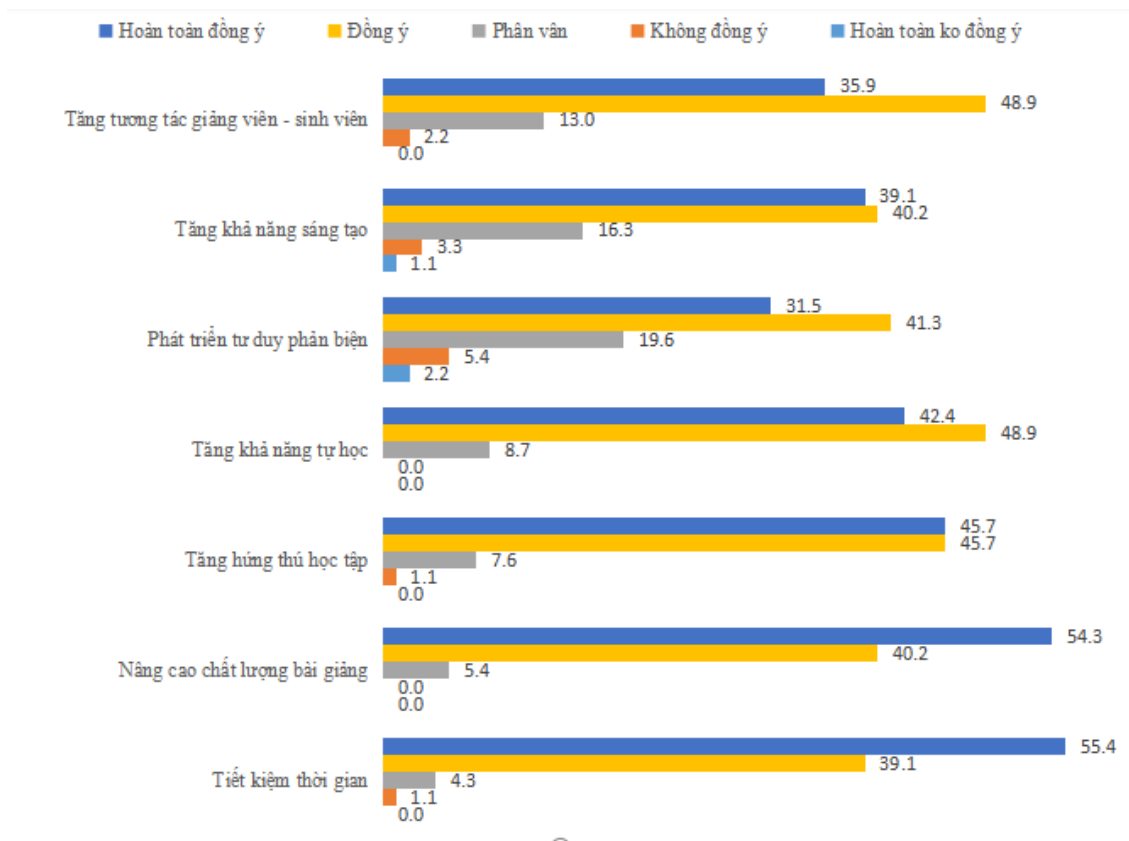
Biểu đồ 1 Mức độ tiếp cận và sử dụng AI trong dạy học của giảng viên chính trị (Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2026)

Về mục đích sử dụng AI trong dạy học các môn chính trị, chúng tôi nhận thấy AI được sử dụng khá phổ biến trong các hoạt động chuyên môn của giảng viên như ứng dụng AI hỗ trợ nghiên cứu khoa học (93.5% giảng viên hoàn toàn đồng ý và đồng ý); sử dụng AI để tìm kiếm tài liệu và xây dựng bài giảng (92.4%). Việc ứng dụng AI góp phần đa dạng hóa nguồn học liệu, tăng cường khả năng cập nhật kiến thức và tạo điều kiện triển khai các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm.



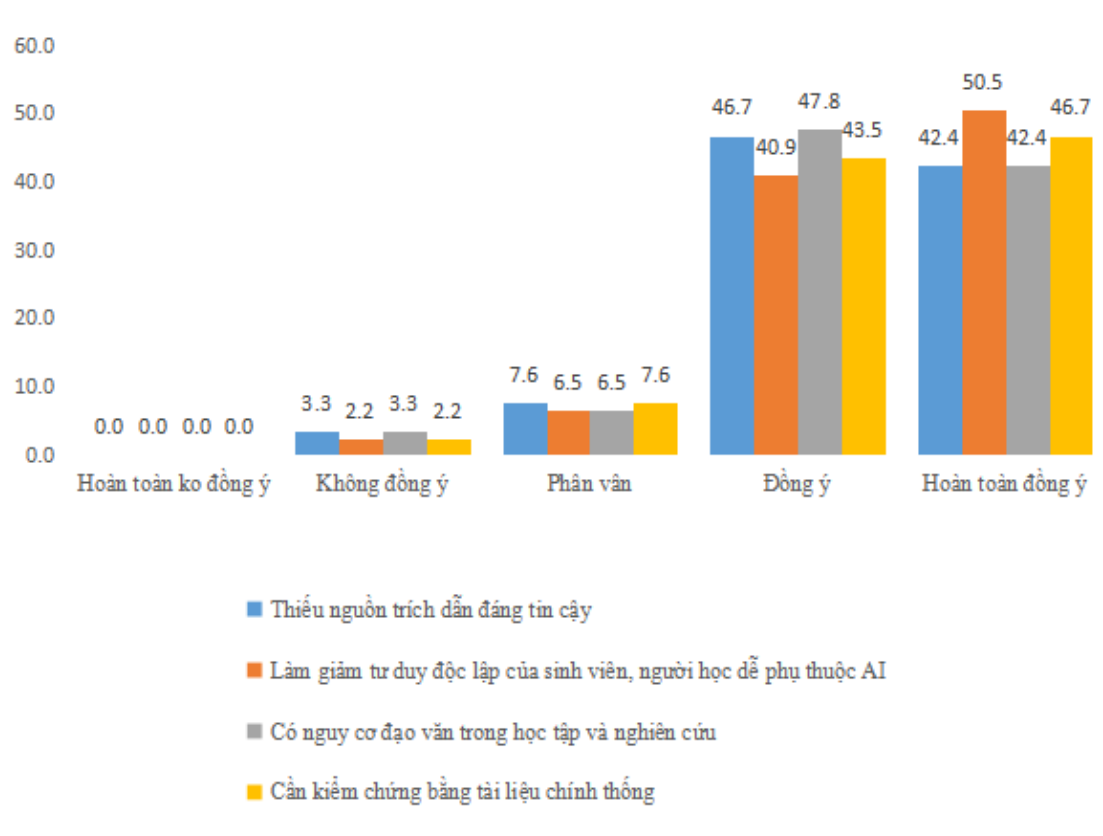
Biểu đồ 2 Mục đích sử dụng AI trong giảng dạy của các giảng viên chính trị (Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2026)

Đánh giá về hiệu quả của chuyển đổi số, đa số giảng viên đánh giá AI mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Có 94.5% hoàn toàn đồng ý và đồng ý với ý kiến cho rằng AI giúp tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài giảng và nâng cao chất lượng giảng dạy; 91.4% nhận định AI giúp tăng hứng thú học tập và phát triển năng lực tự học của sinh viên.



Biểu đồ 3 Đánh giá của giảng viên về hiệu quả của AI trong giảng dạy các môn chính trị (Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2026)

Đánh giá của giảng viên về những hạn chế của AI trong giảng dạy các môn chính trị thể hiện ở biểu đồ 4. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra những lo ngại của giảng viên trong quá trình sử dụng AI: 91.4% giảng viên lo ngại tình trạng cho rằng người học dễ phụ thuộc vào AI, giảm tư duy độc lập của sinh viên; 90.1% lo ngại nguy cơ đạo văn khi sử dụng các công cụ AI tạo sinh.



Biểu đồ 4 Đánh giá của giảng viên về những hạn chế của AI trong giảng dạy các môn chính trị (Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2026)

Bên cạnh đó, độ tin cậy của thông tin do AI cung cấp vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của giáo dục chính trị, tư tưởng: 88.1% giảng viên nhận định AI còn thiếu nguồn trích dẫn đáng tin cậy và 90.2% giảng viên khẳng định mọi nội dung do AI tạo ra cần được đối chiếu với giáo trình, tài liệu khoa học và các văn bản chính thống trước khi đưa vào giảng dạy.

3.1.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, chúng tôi khuyến nghị các trường đại học cần:

Thứ nhất, tập trung xây dựng kho học liệu số thống nhất, có tính chuẩn hóa cao về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

Kho học liệu này cần bao gồm các dạng tư liệu số đa dạng như video bài giảng, phim tư liệu, infographic, bài học tương tác, mô phỏng lịch sử, ngân hàng câu hỏi và tình huống thảo luận liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt

Nam, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, các trường đại học cần tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn như Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các đơn vị lưu trữ để chuẩn hóa nội dung, đồng thời thường xuyên cập nhật, bổ sung học liệu phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đối tượng người học.

Thứ hai, nâng cao năng lực số và năng lực sử dụng AI của đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là chủ thể trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng, do đó việc nâng cao năng lực số cần được xem là giải pháp trọng tâm. Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng sử dụng AI tạo sinh, kỹ thuật xây dựng câu lệnh (prompt engineering), kỹ năng thiết kế học liệu số và tổ chức các hoạt động dạy học trên môi trường số.

Bên cạnh việc sử dụng thành thạo các công cụ AI, giảng viên cần được trang bị năng lực đánh giá và kiểm chứng thông tin, biết cách đối chiếu nội dung do AI tạo ra với giáo trình, tài liệu khoa học và các văn bản chính thống của Đảng và Nhà nước. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các môn lý luận chính trị, bởi nội dung giảng dạy không chỉ đòi hỏi tính khoa học mà còn phải bảo đảm tính định hướng tư tưởng và tính chính xác.

Thứ ba, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy vai trò hỗ trợ của AI cũng như sử dụng AI một cách có trách nhiệm

AI không nên được xem là công cụ thay thế vai trò của giảng viên mà cần được khai thác như một phương tiện hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Giảng viên cần thiết kế các hoạt động học tập dựa trên vấn đề, tình huống thực tiễn, tranh biện và nghiên cứu dự án, trong đó AI đóng vai trò hỗ trợ tìm kiếm thông tin, gợi ý ý tưởng và phân tích dữ liệu.

Đối với các môn chính trị, việc sử dụng AI cần hướng tới phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích và năng lực vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thay vì chỉ cung cấp câu trả lời có sẵn. Các nhiệm vụ học tập nên yêu cầu sinh viên so sánh kết quả do AI tạo ra với giáo trình, tài liệu chính thống và các nguồn học thuật có độ tin cậy cao, từ đó hình thành năng lực đánh giá và lựa chọn thông tin.

Việc kết hợp AI với mô hình lớp học đảo ngược, học tập kết hợp (blended learning) và học tập cá nhân hóa sẽ góp phần nâng cao tính chủ động của sinh viên, đồng thời tăng cường sự tương tác giữa người dạy và người học trong môi trường số.

Bên cạnh đó, cần xây dựng bộ quy tắc sử dụng AI theo hướng minh bạch, có trách nhiệm và phù hợp với đặc thù của giáo dục chính trị, tư tưởng. Các quy định cần xác định rõ những hoạt động được phép sử dụng AI, trách nhiệm trích dẫn khi có sự hỗ trợ của AI, quy trình kiểm chứng thông tin và các nguyên tắc bảo đảm tính trung thực học thuật, cũng như cần tích hợp các quy định này vào quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Thứ tư, cần tăng cường tích hợp công tác đánh giá số và giám sát hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trên nền tảng số. Việc sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu học tập cho phép nhà trường và giảng viên theo dõi mức độ tham gia, kết quả học tập và sự chuyển biến nhận thức của sinh viên một cách khoa học, khách quan. Từ đó, kịp thời điều chỉnh nội dung và phương thức giáo dục tư tưởng, chính trị phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của người học. Sinh viên cần được khuyến khích tham gia các diễn đàn trực tuyến, nhóm thảo luận học thuật về các vấn đề chính trị - xã hội, đường lối, chủ trương của Đảng dưới sự định hướng của giảng viên và nhà trường.

3.2. Thảo luận

Những kết quả trên cho thấy chuyển đổi số đang từng bước tạo ra sự thay đổi tích cực trong giáo dục chính trị, tư tưởng, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, phát triển năng lực số của giảng viên và hỗ trợ sinh viên tiếp cận tri thức một cách chủ động, sáng tạo hơn.

Thứ nhất, năng lực ứng dụng AI của đội ngũ giảng viên chưa đồng đều.

Mặc dù giảng viên đã biết đến các công cụ AI và thường xuyên sử dụng AI trong giảng dạy, nhưng chỉ có 62% giảng viên tự đánh giá có khả năng xây dựng câu lệnh (prompt) để khai thác AI phục vụ chuyên môn, trong khi 16.3% cho rằng mình chưa có kỹ năng viết các câu lệnh hiệu quả. Điều này phản ánh việc tiếp cận AI diễn ra khá phổ biến nhưng khả năng khai thác chuyên sâu của giảng viên còn hạn chế. Trong

ngiên cứu của tác giả Thu Hoài cũng dẫn chứng dữ liệu từ TALIS 2024, có tới 60% giáo viên chưa sử dụng AI vì thiếu kỹ năng cần thiết (Thu Hoài, 2024). Đặc biệt, nhiều giảng viên lớn tuổi vẫn gặp khó khăn tiếp cận và áp dụng công nghệ. Chỉ có khoảng 35% giảng viên đại học đã được đào tạo bài bản về kỹ năng số, trong khi đa số còn lại, đặc biệt là những người lớn tuổi, vẫn còn e ngại khi thiết kế học liệu số và sử dụng công cụ số trong đánh giá học tập. Một số giảng viên phản ánh cảm giác “bối rối” khi phải thích ứng với các công nghệ dạy học mới, nhất là những người trên 50 tuổi (Tô Hữu Công, 2025).

Thứ hai, hiệu quả ứng dụng AI trong đổi mới phương pháp dạy học chưa tương xứng với tiềm năng. Kết quả khảo sát cho thấy việc ứng dụng AI trong giảng dạy các môn chính trị chủ yếu tập trung vào các hoạt động hỗ trợ như tìm kiếm tài liệu, hỗ trợ nghiên cứu khoa học. Trong khi đó, các chức năng có ý nghĩa trực tiếp đối với đổi mới giáo dục như thiết kế kiểm tra, đánh giá, cá nhân hóa hoạt động học tập và phát triển tư duy phản biện của sinh viên lại được khai thác ở mức thấp hơn với nhiều ý kiến còn chưa đồng ý và phân vân (lần lượt là 22.8%; 19.4%; 13%). Thực trạng này cho thấy AI mới được sử dụng như một công cụ hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công việc của giảng viên, chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy đổi mới mô hình dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

Thứ ba, nguy cơ về chất lượng học tập và độ tin cậy của thông tin trong môi trường số

Đặc thù của giáo dục chính trị, tư tưởng đặt ra yêu cầu rất cao về tính chính xác, tính khoa học và tính định hướng của nội dung giảng dạy. Tuy nhiên, AI vẫn tồn tại nguy cơ tạo ra thông tin thiếu chính xác, thiếu nguồn trích dẫn hoặc chưa phù hợp với quan điểm, đường lối và hệ thống lý luận chính thống. Bên cạnh đó, việc sử dụng AI cũng làm phát sinh những vấn đề về đạo đức học thuật và năng lực tự học của sinh viên. Nếu thiếu định hướng phù hợp, sinh viên có thể phụ thuộc vào AI trong quá trình học tập, giảm khả năng tư duy độc lập, phản biện, đánh giá thông tin và vận dụng lý luận chính trị vào thực tiễn của sinh viên. Điều này cho thấy AI chưa thể trở thành nguồn tri thức độc lập trong giáo dục chính trị, tư tưởng mà chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ dưới sự định hướng và kiểm chứng của giảng viên.

Thứ tư, cơ chế quản lý và hệ sinh thái chuyển đổi số trong giáo dục chính trị, tư tưởng vẫn chưa được hoàn thiện. Việc sử dụng AI hiện nay chủ yếu dựa trên kinh nghiệm cá nhân của giảng viên, trong khi nhiều cơ sở đào tạo chưa ban hành hướng dẫn cụ thể về sử dụng AI trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; chưa xây dựng kho học liệu số chuyên ngành hoặc hệ thống AI được phát triển trên cơ sở các nguồn dữ liệu chính thống về lý luận chính trị.

4. Kết luận

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi tích cực trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các dữ liệu cập nhật, nghiên cứu chỉ ra những kết quả tích cực trong việc phát triển hạ tầng số, học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời nhận diện các thách thức về năng lực số, khoảng cách hạ tầng, chất lượng học liệu và nguy cơ thông tin sai lệch trên không gian mạng. Để chuyển đổi số thực sự phát huy hiệu quả cần triển khai đồng bộ các giải pháp về nâng cao năng lực số của giảng viên và sinh viên, đổi mới phương pháp dạy học, hoàn thiện cơ chế quản lý và đầu tư hạ tầng công nghệ nhằm phát huy vai trò của AI như một công cụ hỗ trợ hiệu quả, đồng thời giữ vững mục tiêu giáo dục, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực của sinh viên trong thời đại số./.

Lời cảm ơn!

Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở có mã số T2026-07-21 do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và truyền thông, Đại học Thái Nguyên tài trợ.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo sơ kết công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính (Số: 1229/BC-BGDĐT, 2024). Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Bộ Thông tin và truyền thông. (2021). Cẩm nang chuyển đổi số cơ bản. Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông. tr 21.
3. Tô Hữu Công. (2025). Giảng viên thời đại AI: Cần năng lực số hơn là giáo án mẫu, [https://baodongnai.com.vn/xa-hoi/giao-duc/202511/giang-vien-thoi-dai-ai-can-nang-luc-so-hon-la-](https://baodongnai.com.vn/xa-hoi/giao-duc/202511/giang-vien-thoi-dai-ai-can-nang-luc-so-hon-la)

4. Thu Hoài. (2024). Ứng dụng ChatGPT trong dạy và học các môn lý luận chính trị. <https://www.sggp.org.vn/ung-dung-chatgpt-trong-day-va-hoc-cac-mon-ly-luan-chinh-tri-post769503>.
5. Nguyễn Trọng Nghi, Nguyễn Khắc Trung. (2025). Năng lực số của giảng viên và sinh viên trường cao đẳng sư phạm Kiên Giang: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội, 7A, 759-766, DOI:10.59266/houjs.2025.832.
6. Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Số: 57-NQ/TW, 2024). Ban Chấp hành Trung ương.
7. Huyền Thanh. (2024). Việt Nam vào top 5 quốc gia có tỷ lệ cao giáo viên sử dụng AI trong dạy học. <https://cand.com.vn/giao-duc/viet-nam-vao-top-5-quoc-gia-co-ty-le-cao-giao-vien-su-dung-ai-trong-day-hoc--i787271>
8. Thai Nguyen University. (2025). Thai Nguyen University Accelerates Digital Transformation Toward a Digital University Model. <https://tnu.edu.vn/en/hop-tac-quoc-te/hoat-dong-htqc-va-doi-ngoai/hop-tac-dao-tao/tang-cuong-hop-tac-voi-van-phong-kinh-te-va-van-hoa-dai-bac-tai-viet-nam.html>.